

Bản án số: 75/2024/HS-PT

Ngày: 18/01/2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hoa;

Các Thẩm phán:

Bà Vũ Thị Thu Hà;

Ông Phạm Đình Khánh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Nhật Phong - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Ngọc Tân - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 1084/2023/TLPT-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Lê Văn C phạm tội “Đánh bạc” do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 135/2023/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

**\* Bị cáo có kháng cáo:**

**Lê Văn C** sinh năm 1996; nơi sinh: huyện K, tỉnh Hưng Yên; Giới tính: Nam; HKTT và nơi ở hiện nay: Thôn N, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Văn C1, sinh năm: 1970; Con bà: Đinh Thị Đ, sinh năm 1975; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Trần Thị T, sinh năm 1996. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh H từ ngày 21/11/2022 đến ngày 14/4/2023 được thay thế bằng biện pháp cho Bảo lãnh. Hiện nay đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Vắng mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo Bản án sơ thẩm, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Thông qua mạng Internet, Nguyễn Thành C2, Lê Văn C, Nguyễn Ngọc L, Hoàng Đức H, Hoàng Xuân T1, Nguyễn Khắc L1, Nguyễn Ngọc V và Đỗ Văn Q đã tổ chức đánh bạc và đánh bạc dưới hình thức mua, bán điểm tại các trang web game đánh bạc trực tuyến trên mạng Internet. Để đánh bạc, tổ chức đánh bạc, các đối tượng phải lập các tài khoản game, tạo tên nhân vật trên các trang web, sử dụng điểm của các trang web này vào việc đánh bạc thông qua các trò chơi: T2 xiu, Q1 hũ, Ba cây, L2, X xóc (xóc đĩa)....

Các đối tượng dùng các tài khoản game để mua, bán điểm rồi quy đổi ra tiền Việt Nam đồng theo tỉ lệ thỏa thuận. Việc thanh toán tiền mua, bán điểm dưới hai hình thức là giao tiền trực tiếp hoặc thuê người khác để chuyển giao tiền thông qua dịch vụ Mobile Internet Banking tại các Ngân hàng.

### ***[2.1]. Về hành vi tổ chức đánh bạc:***

Trong khoảng thời gian từ ngày 10/02/2020 đến ngày 17/3/2022, bị cáo Nguyễn Thành C2 sử dụng các tài khoản Ngân hàng để giao dịch mua bán điểm game trong các game bài với các đại lý cấp 1 là: 8.481 lần với tổng số tiền giao dịch là: 209.999.355.355 đồng tương đương với: 253.011.271.488 điểm trong đó số tiền mua điểm là 118.440.329.195 đồng tương đương 142.699.191.801 điểm và số tiền bán điểm là: **91.379.026.140 đồng** tương đương: **110.312.079.686 điểm**. C2 thu lời bất chính số tiền: **1.963.359.120 đồng** (Trong đó C2 giao dịch mua, bán điểm game với Lê Văn C, Nguyễn Ngọc L, Hoàng Đức H, Hoàng Xuân T1, Nguyễn Khắc L1, Nguyễn Ngọc V và Đỗ Văn Q với tổng số tiền: 634.070.000 đồng, số tiền mua điểm là: 630.230.000 đồng tương đương: 741.447.059 điểm, số tiền bán điểm là: 3.840.000 đồng tương đương với: 4.800.000 điểm, C2 thu lời bất chính số tiền: 2.585.240 đồng). C2 còn bán đại lý “*Cương Thành*” được số tiền 50.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền C2 thu lời bất chính khi làm đại lý “*Cương Thành*” và “*Mr Kiên*” là: 1.963.359.120 đồng + 50.000.000 đồng = 2.013.359.120 đồng.

### ***[2.2]. Về hành vi đánh bạc:***

**Nguyễn Ngọc L** tham gia đánh bạc với Nguyễn Thành C2 và một số đại lý khác từ ngày 27/01/2021 đến ngày 28/8/2021 với 149 lần giao dịch mua điểm để tham gia đánh bạc với các đại lý với tổng số tiền: 598.250.000 đồng tương đương 703.823.530 điểm, trong đó 64 lần giao dịch với số tiền từ 5.000.000 đồng trở lên, lần giao dịch nhiều nhất là: 10.000.000 đồng, L thua 52.200.000 đồng.

**Hoàng Xuân T1** tham gia đánh bạc với Nguyễn Thành C2 và một số đại lý khác từ ngày 15/3/2021 đến ngày 11/4/2023 với 969 lần giao dịch mua, bán điểm để tham gia đánh bạc với các đại lý với tổng số tiền: 1.091.173.000 đồng

tương đương 1.284.211.471 điểm, trong đó 53 lần giao dịch với số tiền từ 5.000.000 đồng trở lên, lần giao dịch nhiều nhất là: 20.000.000 đồng. T1 thua số tiền 1.078.173.500 đồng.

**Hoàng Đức H** tham gia đánh bạc với Nguyễn Thành C2 và một số đại lý khác từ ngày 19/02/2020 đến ngày 04/11/2020 với 277 lần giao dịch mua, bán điểm để tham gia đánh bạc với các đại lý với tổng số tiền: 428.749.000 đồng tương đương 504.557.647 điểm, trong đó 13 lần giao dịch với số tiền từ 5.000.000 đồng trở lên, lần giao dịch nhiều nhất là: 25.000.000 đồng. H thua số tiền 424.749.000 đồng.

**Nguyễn Khắc L1** tham gia đánh bạc với Nguyễn Thành C2 và một số đại lý khác từ ngày 01/7/2021 đến ngày 25/8/2021 với 05 lần giao dịch mua, bán điểm để tham gia đánh bạc với các đại lý với tổng số tiền: 132.000.000 đồng tương đương 155.294.181 điểm, trong đó các giao dịch đều với số tiền từ 5.000.000 đồng trở lên, lần giao dịch nhiều nhất là: 42.500.000 đồng. L1 bị thua số tiền 132.000.000 đồng.

**Nguyễn Ngọc V** tham gia đánh bạc với Nguyễn Thành C2 và một số đại lý khác từ ngày 01/01/2020 đến ngày 18/6/2020 với 197 lần giao dịch mua, bán điểm để tham gia đánh bạc với các đại lý với tổng số tiền: 196.515.533 đồng tương đương 231.491.804 điểm, trong đó 04 lần giao dịch với số tiền từ 5.000.000 đồng trở lên, lần giao dịch nhiều nhất là: 10.000.000 đồng. V thua số tiền 188.435.533 đồng.

#### **Hành vi phạm tội của Lê Văn Công cụ t như sau:**

Vào khoảng đầu năm 2019, thông qua mạng Internet, Lê Văn C biết đến các game bài Nohu.club; Man.vip; Go.win (Kinh.fun) và F88. Để tham gia đánh bạc trong các game bài, C sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (*điện thoại này C đã làm mất*) kết nối mạng Internet tải các ứng dụng của game bài để cài đặt và lập các tài khoản có tên “dodangyeu”; “145678260”; “Yazaky”; “Yazakyl”; “Nohu3366888”; “hyhy089”; “top1nohuvip”. Sau đó C liên hệ với các đại lý để thực hiện việc mua, bán điểm để tham gia đánh bạc. C mua điểm với giá 850.000 đồng/1.000.000 điểm và bán lại cho các đại lý với giá 800.000 đồng/1.000.000 điểm.

Lê Văn C sử dụng tài khoản số: 1021000011377 Ngân hàng V1 mang tên Lê Văn C để giao dịch mua, bán điểm với đại lý cấp 2 của Nguyễn Thành C2 thông qua các tài khoản số 1012655518 Ngân hàng V1; tài khoản số 7420106278002 Ngân hàng M1 đều mang tên Nguyễn Thành C2; tài khoản số 19036415202011 Ngân hàng T4; tài khoản số 558100004418 Ngân hàng B1 mang tên Nguyễn Văn T3. Ngoài ra Công còn mua, bán điểm của các đại lý khác để tham gia đánh bạc thông qua các tài khoản số 078100042128 mang tên Le Thi B; tài khoản số 0821000170962 mang tên Nguyen Tien D; tài khoản số 0781000480339 mang tên Do Khac Truong; tài khoản số 0621000463233 mang

tên Do Tien Thanh; tài khoản số 0451000437525 mang tên Hoang Van M; tài khoản số 0341007166531 mang tên Do Van Quy; tài khoản số 103868499882 mang tên Le Thi H1; tài khoản số 0231000671527 mang tên Le Huu A; tài khoản số 078000480676 mang tên Trinh Thị H2; tài khoản số 0821000126942 mang tên Dam Thi K đều Ngân hàng V1.

Từ ngày 06/5/2020 đến ngày 01/02/2021. C đã mua, bán điểm với đại lý cấp 2 của Nguyễn Thành C2 68 lần với tổng số tiền 173.500.000 đồng tương đương 204.294.118 điểm trong đó 10 lần giao dịch mua, bán điểm với số tiền trên 5.000.000 đồng. Số tiền mua điểm là 171.100.000 đồng tương đương 201.294.11 điểm, số tiền bán điểm là: 2.400.000 đồng tương đương với 3.000.000 điểm, lần giao dịch nhiều nhất với số tiền là: 20.000.000 đồng vào các ngày 26/5/2020 và ngày 13/11/2020.

Từ ngày 10/01/2019 đến ngày 02/10/2019, Lê Văn C đã mua, bán điểm với các đại lý khác 200 lần với tổng số tiền là: 587.540.000 đồng tương đương 704.311.765 điểm, trong đó có 29 lần giao dịch mua, bán điểm với số tiền trên 5.000.000 đồng. Số tiền mua điểm là: 409.540.000 đồng tương đương 481.811.765 điểm; số tiền bán điểm là: 178.000.000 đồng tương đương với 222.500.000 điểm, lần giao dịch nhiều nhất là vào ngày 24/01/2019 với số tiền bán điểm: 40.000.000 đồng.

Như vậy, từ ngày 10/01/2019 đến ngày 01/02/2021, Lê Văn C thực hiện 268 lần giao dịch mua, bán điểm tham gia đánh bạc với các đại lý tổng số tiền là 761.040.000 đồng tương đương 904.606.883 điểm. Trong đó, tiền mua điểm là 580.640.000 đồng tương đương 683.105.883 điểm, số tiền bán điểm là 180.400.000 đồng tương đương 225.500.000 điểm. Trong đó 39 lần giao dịch mua, bán điểm với số tiền từ 5.000.000 đồng trở lên, lần giao dịch nhiều nhất vào ngày 24/01/2019 với số tiền 40.000.000 đồng. Tổng số tiền C thua là: 400.240.000 đồng.

Ngày 21/11/2022, Lê Văn C ra đầu thú và giao nộp 01 tập sao kê tài khoản số 1021000011377 của Ngân hàng V1 mang tên Lê Văn C. Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

**Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 135/2023/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành C2 phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”.**

Các bị cáo: Lê Văn C, Nguyễn Ngọc L, Hoàng Đức H, Hoàng Xuân T1, Nguyễn Khắc L1 và Nguyễn Ngọc V phạm tội “*Đánh bạc*”.

**\* Về hình phạt:**

- *Áp dụng:* Điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thành C2.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C2 05 (*năm*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 19/11/2022.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thành C2 số tiền: 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng chẵn*) sung ngân sách Nhà nước.

- *Áp dụng*: Điều b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Văn C, Nguyễn Ngọc L, Hoàng Xuân T1.

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân T1 03 (*ba*) năm 03 (*ba*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 12/4/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Xuân T1 số tiền 25.000.000 đồng (*hai mươi lăm triệu đồng chẵn*) sung ngân sách Nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Lê Văn C 03 (*ba*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án (được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2022 đến ngày 14/4/2023).

Phạt bổ sung bị cáo Lê Văn C số tiền 25.000.000 đồng (*hai mươi lăm triệu đồng chẵn*) sung ngân sách Nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L 03 (*ba*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 13/4/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Ngọc L số tiền 25.000.000 đồng (*hai mươi lăm triệu đồng chẵn*) sung ngân sách Nhà nước.

- *Áp dụng*: điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: Nguyễn Khắc L1 và Nguyễn Ngọc V.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc L1 03 (*ba*) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (*năm*) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Khắc L1 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Khắc L1 số tiền: 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng chẵn*) sung ngân sách Nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc V 03 (*ba*) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (*năm*) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Ngọc V cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Ngọc V số tiền: 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng chẵn*) sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 5 Điều 65; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Đức H.

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Đức H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Hoàng Đức H cho Ủy ban nhân dân phường A, thành phố H, tỉnh Hưng Yên quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Văn C có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:* Bị cáo được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo cung cấp tài liệu là Đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn nuôi 2 con nhỏ (4 tuổi và 2 tuổi), vợ không có việc làm và xin cải tạo tại địa phương, có xác nhận của UBND xã P; Biên lai thu tiền số 0000658 ngày 26/9/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên, người nộp tiền Lê Văn C, nộp tiền án phí sơ thẩm 200.000 đồng và tiền phạt bổ sung 25.000.000 đồng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm:*

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo; không có kháng cáo, kháng nghị theo hướng bất lợi cho bị cáo, nên việc vắng mặt bị cáo không ảnh hưởng đến việc xét xử nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo.

Về nội dung kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội “Đánh bạc” theo điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo và tuyên mức hình phạt 03 (ba) năm tù là phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Văn C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới là đã nộp tiền phạt bổ sung và án phí sơ thẩm, đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, xét thấy tình tiết giảm nhẹ mới không đáng kể, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn C.

Ngoài ra, xét thấy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên đều truy tố, xét xử các bị cáo Lê Văn C, Hoàng Xuân T1, Nguyễn Ngọc L, Hoàng Đức H, Nguyễn Khắc L1, Nguyễn Ngọc V theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự khung hình phạt từ 3 đến 7 năm tù. Việc truy tố, xét xử các bị cáo theo điểm c khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, các bị cáo Lê Văn C, Hoàng Xuân T1, Nguyễn Ngọc L, Hoàng Đức H, Nguyễn Khắc L1, Nguyễn Ngọc V có các lần đánh bạc với nhiều lần trên 5.000.000 đồng, nhưng chưa lần nào đánh bạc có số tiền đánh bạc cao nhất là 50.000.000 đồng. Việc tính tổng số tiền đánh bạc của các bị cáo chỉ có tính chất lượng hình, không phải là căn cứ để xác định các bị cáo phạm tội đánh bạc theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo C, T1, L, H, L1, V theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là không đúng. Đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội căn cứ Điều 355, 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn C; sửa bản án sơ thẩm không áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo phạm tội đánh bạc.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Kháng cáo của bị cáo Lê Văn C có nội dung và hình thức phù hợp, trong thời hạn theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] *Về tố tụng:* Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa và quy định tại điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt bị cáo.

[3] *Về nội dung:*

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có đủ cơ sở kết luận:

Do hám lợi nên khi biết trên mạng Internet có hình thức đánh bạc trực tuyến bằng game bài, bị cáo: Lê Văn C đã lên mạng Internet lập tài khoản game,

tạo tên nhân vật và mua bán điểm với các đại lý để tham gia chơi đánh bạc trên mạng Internet, cụ thể Lê Văn C tham gia đánh bạc với Nguyễn Thành C2 và một số đại lý khác từ ngày 10/01/2019 đến ngày 01/02/2021 với 268 lần giao dịch mua, bán điểm với tổng số tiền là 761.040.000 đồng tương đương 904.606.883 điểm. Trong đó 39 lần giao dịch mua, bán điểm với số tiền từ 5.000.000 đồng trở lên, lần giao dịch nhiều nhất vào ngày 24/01/2019 với số tiền 40.000.000 đồng. Số tiền C thua là: 400.240.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo Lê Văn C về tội “Đánh bạc” theo điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm việc truy tố, xét xử các bị cáo theo điểm c khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, các bị cáo Lê Văn C, Hoàng Xuân T1, Nguyễn Ngọc L, Hoàng Đức H, Nguyễn Khắc L1, Nguyễn Ngọc V có các lần đánh bạc với nhiều lần trên 5.000.000 đồng, nhưng chưa lần nào đánh bạc có số tiền đánh bạc cao nhất là 50.000.000 đồng. Việc tính tổng số tiền đánh bạc của các bị cáo chỉ có tính chất lượng hình, không phải là căn cứ để xác định các bị cáo phạm tội đánh bạc theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo C, T1, L, H, L1, V theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là không đúng. Xét thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tại phiên tòa phúc thẩm về việc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên và Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố, xét xử các bị cáo Lê Văn C, Hoàng Xuân T1, Nguyễn Ngọc L, Hoàng Đức H, Nguyễn Khắc L1, Nguyễn Ngọc V theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là không đúng và đề nghị sửa bản án sơ thẩm không áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo bị xét xử về tội đánh bạc là có căn cứ. Tuy nhiên, về hình phạt đối với các bị cáo mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các bị cáo Hoàng Xuân T1, Nguyễn Ngọc L, Hoàng Đức H, Nguyễn Khắc L1, Nguyễn Ngọc V không có kháng cáo, nên Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên cần rút kinh nghiệm về việc này. Còn đối với bị cáo Lê Văn C, do có kháng cáo nên cần sửa bản án sơ thẩm không áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn C.

*[4] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Văn C, Hội đồng xét xử thấy:*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm bất ổn an ninh mạng Internet và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây thiệt hại về kinh tế, ảnh hưởng đến cuộc sống, hạnh phúc của nhiều gia đình mà trong đó có gia đình của chính bị cáo.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá vị trí, vai trò và tính chất hành vi của từng bị cáo trong đó bị cáo Lê Văn C là đối tượng tham gia đánh bạc với C2 và các đại lý khác, là đồng phạm giản đơn, là người thực hành, không có sự bàn bạc, thống nhất phân định vai trò cụ thể của từng bị cáo trong vụ án từ trước nên Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào số tiền từng bị cáo sử dụng đánh bạc để xem xét vai trò, vị trí của từng bị cáo để quyết định hình phạt là có căn cứ.

*\* Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi đánh bạc với số tiền trên 5.000.000 đồng, do vậy phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự như bản án sơ thẩm xác định là có căn cứ.

*\* Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Quá trình điều tra và tại phiên toà sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đến Cơ quan công an đầu thú, bị cáo có ông ngoại được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đã được bản án sơ thẩm xem xét áp dụng là đúng.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có xuất trình tài liệu thể hiện đã nộp án phí sơ thẩm, tiền phạt bổ sung 25.000.000đ và Đơn xin cải tạo tại địa phương có xác nhận của UBND xã P là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên các tình tiết giảm nhẹ mới không đáng kể, bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng lại có một tình tiết tăng nặng tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xét bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nên hình phạt tại bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là có căn cứ, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, đảm bảo việc giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cũng như xin hưởng án treo của bị cáo.

*[5] Về án phí:* Kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lê Văn C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn C; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 135/2023/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên như sau:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn C 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án (được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2022 đến ngày 14/4/2023).

Phạt bổ sung bị cáo Lê Văn C số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

Ghi nhận bị cáo Lê Văn C đã nộp tiền phạt bổ sung số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) và 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu số 0000658 ngày 26/9/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Văn C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo (qua địa chỉ);
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Ngọc Hoa**